

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **03-3-2022**

Về việc: “*Xin Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐHPTST-HNGĐ ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà **Tô Hồng N** – sinh năm 1978

Địa chỉ: 15 đường TT, phường LT, thành phố NT, tỉnh KH.

Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

** Bị đơn:* Ông **Hồ Công T** – sinh năm 1975

HKTT: 15 đường TT, phường LT, thành phố NT, tỉnh KH.

Trú tại: 33 đường HL, phường PH, thành phố NT, tỉnh KH.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn, bà Tô Hồng N trình bày theo đơn khởi kiện và bản tự khai:*
Bà và ông Hồ Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có một con chung là cháu Hồ Công H nhưng vì cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn nên ông bà đã ly hôn và được Tòa

án nhân dân thành phố NT giải quyết ly hôn tại bản án số 46/2009/HNGĐ-ST ngày 28/5/2009. Đến năm 2017, ông bà tự nguyện kết hôn lại và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố NT. Trong quá trình chung sống, ông bà có thêm con chung thứ hai là cháu Hồ Hồng T nhưng thời gian sau đó giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến lạnh nhạt, xa lánh nhau. Vì sợ dẫn đến bạo lực trong gia đình và ảnh hưởng đến tâm sinh lý, tình cảm các con nên bà N đã chủ động sống ly thân về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2020 đến nay. Hiện mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, bà và ông T đã sống ly thân một thời gian dài, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Công T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Công H - sinh ngày 31/10/2007 và Hồ Hồng T – sinh ngày 23/9/2017. Hiện nay 02 con sống cùng với bà tại địa chỉ số 15 đường TT, phường LT, thành phố NT, tỉnh KH. Vì thế, bà N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Tô Hồng N không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn, ông Hồ Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày theo hồ sơ vụ án.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT phát biểu:***

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Tô Hồng N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc ly hôn đối với ông Hồ Công T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố NT theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Tô Hồng N là nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Hồ Công T tham gia vụ kiện với tư cách là bị đơn, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N và ông T theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Hồng N và ông Hồ Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố NT, tỉnh KH cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40, ngày 25/7/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà N và ông T đã ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố NT giải quyết ly hôn vào năm 2009 nhưng đến năm 2017 tự nguyện kết hôn lại. Trong quá trình chung sống, giữa bà N và ông T tiếp tục phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên lạnh nhạt, xa lánh nhau. Bà N và ông T sống ly thân đã một thời gian dài từ năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vì thế, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Hồ Công T đến Tòa làm việc nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Điều này chứng tỏ bị đơn ông T không có thiện chí để đoàn tụ gia đình với bà N.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56,57 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2]. Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung là cháu Hồ Công H - sinh ngày 31/10/2007 và Hồ Hồng T – sinh ngày 23/9/2017. Bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay bà N là người đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và tại bản tự khai ngày 22/10/2021, cháu H trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu H, T cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Hồng N về việc “Ly hôn” ông Hồ Công T. Bà **Tô Hồng N** được ly hôn ông **Hồ Công T.**

2. **Về con chung:** Giao con chung là cháu **Hồ Công H** – sinh ngày 31/10/2007 và **Hồ Hồng T** – sinh ngày 23/9/2017 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông T có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở và được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. **Về tài sản chung:** Bà N không yêu cầu nên không xem xét.

4. **Về án phí:** Bà N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2017/0000556 ngày 04/3/2021** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh KH;
 - VKS TP. NT (2 bản);
 - Chi cục THA dân sự Tp. NT;
 - UBND phường PH, Tp. NT
- (Số 40 ngày 25/7/2017);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Dũng